

# THỰC TRẠNG VĂN HÓA ĐỌC CỦA SINH VIÊN CHUYÊN NGÀNH THƯ VIỆN THÔNG TIN, TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN HÓA HÀ NỘI

**ThS. Lê Thị Thúy Hiền**

Giảng viên Khoa Thư viện - Thông tin

Trường Đại học Văn hóa Hà Nội

## **Đặt vấn đề**

Văn hóa đọc từ lâu đã trở thành yếu tố không thể thiếu trong sự phát triển vượt bậc của các nước phát triển. Nhà báo Hà Sơn Tùng [1] cho rằng “Đọc sách là biểu tượng của con người có văn hóa và văn minh. Một xã hội chưa trọng thị sách là một xã hội chưa văn minh; một con người chưa có thú đọc sách thì con người đó đã khiếm khuyết đi một mảng lớn về văn hóa”. Tuy nhiên, ngày nay với sự phát triển nhanh chóng của công nghệ thông tin và truyền thông mà đặc biệt là sự lấn át của các phương tiện nghe nhìn, văn hóa đọc đang đứng trước cả cơ hội và thách thức. Cơ hội bởi mỗi người đều được tiếp cận với một khối lượng tri thức khổng lồ qua các phương tiện truyền thông khác nhau nhưng nó lại tiềm ẩn một nguy cơ làm mai một thói quen đọc. Vậy văn hóa đọc là gì? Thực trạng sinh viên thư viện đọc sách ra sao? sẽ được tác giả phản ánh trong bài viết này.

## **Văn hóa đọc là gì?**

Hiện nay có nhiều định nghĩa khác nhau về văn hóa đọc. Theo ông Nguyễn Hữu Viêm [2]: Văn hoá đọc là một khái niệm có hai nghĩa, một nghĩa rộng và một nghĩa hẹp. Văn hoá đọc, theo nghĩa rộng, đó là nền văn hoá đọc của mỗi quốc gia thể hiện qua chủ trương, đường lối, chính sách của Nhà nước, của cộng đồng và ý thức của mỗi thành viên trong xã hội về xây dựng phát triển cơ sở vật chất (thư viện, phòng đọc; xuất bản phát hành sách, tài liệu...) nhằm phát triển văn hóa đọc. Văn hoá đọc, theo nghĩa hẹp là đọc có văn hoá, đó là ứng xử đối với việc đọc: thể hiện qua thói quen đọc, sở thích đọc và kỹ năng đọc của mỗi người đọc.

Trước hết cần tạo ra và phát triển thói quen đọc suốt cuộc đời cho mỗi người. Xây dựng thói quen đọc phải được bắt đầu từ tuổi ấu thơ, ở nhiều nước người ta bắt đầu thực

hiện từ tuổi trước khi đến trường, do các bậc cha mẹ thực hiện. Còn trong suốt cuộc đời đi học và sau khi ra đời là quá trình học tập và rèn luyện các kỹ năng đọc.

Thói quen và kỹ năng đọc mang tính chất đồng loạt, còn sở thích đọc lại phụ thuộc hoàn toàn vào từng cá nhân cụ thể (trình độ giáo dục và thiên tư cá nhân), ví dụ: có người thích đọc thơ, có người thích đọc tiểu thuyết, có người thích đọc sách nghiên cứu, có người thích đọc sách phổ biến khoa học kỹ thuật, văn hoá nghệ thuật. Yếu tố này tạo ra sự đa dạng, phong phú, giàu màu sắc cho nền văn hoá đọc trong xã hội.

Nếu xét văn hóa đọc của từng cá nhân phải đảm bảo có đủ cả ba yếu tố trên. Do đó một người có thói quen đọc, nhưng thiếu kỹ năng đọc, hiệu quả đọc không cao, thậm chí không có hiệu quả, chỉ mất thời gian vô ích. Nếu nắm vững kỹ năng đọc, nhưng không tạo được thói quen đọc, cũng chẳng thu lượm được kiến thức là bao, thiếu những kiến thức cần thiết cho cuộc sống của chính họ.

Nhưng đôi khi người ta nói văn hoá đọc của mỗi cá nhân đồng nghĩa là kỹ năng đọc của họ. Điều đó nói lên tầm quan trọng của kỹ năng đọc của mỗi cá nhân. Và chính khái niệm này cũng là một khái niệm đang phát triển và có nội dung hết sức phong phú.

### **Thực trạng văn hóa đọc của sinh viên Khoa Thư viện - Thông tin Trường Đại học Văn hóa Hà Nội**

Trước khi nói về thực trạng văn hóa đọc sinh viên thư viện, tác giả điếm qua vài nét về văn hóa đọc ở Việt Nam hiện nay. Trước hết chúng ta phải thừa nhận rằng trong thời gian gần đây văn hóa đọc rất được xã hội quan tâm. Một số hội thảo về văn hóa đọc liên tiếp được tổ chức như: Hội thảo “Người Việt có mê đọc sách?” được tổ chức ngày nhân ngày Hội sách tại TP. Hồ Chí Minh năm 2008, hội thảo “Thực trạng và giải pháp phát triển văn hóa đọc tại Việt Nam” cũng được tổ chức vào tháng 9/2010 tại TP. Hồ Chí Minh, hội thảo “Định hướng và giải pháp phát triển văn hóa đọc tại Việt Nam” tại Hà Nội tháng 10/2010. Hơn nữa, còn có một số lượng rất lớn các bài viết, bài bình luận về văn hóa đọc được đăng tải rải rác trên các trang mạng.

Tuy nhiên số lượng người quan tâm đến đọc sách chưa nhiều. Theo Cục Xuất bản, bình quân mỗi người Việt Nam đọc được 2,8 cuốn sách và 7,07 tờ báo một năm [3]. Trong một báo cáo khác của Vụ Thư viện, tỷ lệ người hoàn toàn không đọc sách chiếm tới 26%, tỷ lệ người thỉnh thoảng mới cầm một cuốn sách lên để đọc chiếm áp đảo với 44%. Lý giải điều này nhiều người cho rằng thế hệ trẻ bị văn hóa nghe nhìn lôi cuốn mạnh hơn là văn hóa đọc. Nói đến văn hóa đọc của giới trẻ, một nhà phê bình văn học đã thốt lên: “sự thực là những người đọc trẻ hiện nay chẳng mấy thiết tha với văn hóa đọc, nhất là những tác phẩm văn chương. Vì không quan tâm đến chuyện đọc văn học trong nước và kể cả văn học dịch, nên họ đã tự chuốc lấy một hệ lụy nhãn tiền là có nhiều người trong số đó đã không thể sử dụng tiếng mẹ đẻ thật thành thục như đúng ra, thứ ngôn ngữ ấy phải thể một cách mặc nhiên” [3]

Để tìm hiểu thực trạng văn hoá đọc sinh viên Khoa Thư viện – Thông tin Trường Đại học Văn hóa Hà Nội như thế nào, tác giả đã tiến hành một cuộc điều tra 162 sinh viên chuyên ngành thư viện trong đó 102 sinh viên năm thứ 3, 4 hệ đại học, 60 sinh viên năm thứ 2, 3 hệ cao đẳng. [4]

Kết quả điều tra cho thấy:

**+ Sử dụng quỹ thời gian ngoài giờ học của sinh viên**

Bảng 1. Ngoài thời gian học trên lớp, bạn thường tham gia các hoạt động nào

STT	Loại hoạt động	Tỷ lệ phần trăm (%)	
		ĐH	CD
1	Đọc sách báo	63,73	70
2	Truy cập Internet	78,43	85
3	Hoạt động xã hội	24,5	30
4	Xem tivi, nghe nhạc	63,73	68,3
5	Mua sắm	41,17	45
6	Thê dục thể thao	18,63	25

7	Văn hóa, nghệ thuật	18,63	0,83
8	Các hoạt động khác*	30,39	35

*\*Làm việc thêm, chơi game, xem tivi...*

Bảng 1 cho thấy: ngoài thời gian học trên lớp thì tỷ lệ sinh viên Khoa Thư viện – Thông tin đã tham gia truy cập Internet là cao nhất (SVĐH chiếm 78,43%, SVCD chiếm 85%), tiếp đó mới đến tỷ lệ sinh viên dành thời gian cho việc đọc sách báo là SVĐH chiếm 63,73%, SVCD chiếm 85%, tỷ lệ này cũng tương đương với hoạt động xem tivi và nghe nhạc (SVĐH chiếm 63,73%, SVCD chiếm 68,3%)

Như vậy, chúng ta thấy sinh viên Khoa Thư viện – Thông tin đã bị văn hóa nghe nhìn lôi cuốn mạnh hơn là văn hóa đọc trong khi đó văn hóa nghe nhìn thường chỉ nặng về tính thông tin và giải trí và nhẹ về tính giáo dục và bồi dưỡng tri thức.

Bảng 2. Bạn thường đọc các loại tài liệu nào

STT	Loại tài liệu ưu tiên đọc	Tỷ lệ phần trăm (%)	
		ĐH	CD
1	Sách, báo, tạp chí chuyên ngành	50,98	45
2	Sách, báo, tạp chí giải trí	68,63	71,66
3	Các loại tài liệu khác*	14,70	20

*\*Sách lịch sử, danh nhân, kinh tế, khoa học kỹ thuật...*

Bảng 2 cho thấy: Tài liệu mà sinh viên thư viện chọn đọc nhiều nhất là sách, báo, tạp chí giải trí (SVĐH chiếm 68,63%, SVCD chiếm 71,66%), Sách, báo, tạp chí chuyên ngành cũng chiếm tỷ lệ khá cao, tuy nhiên, tỷ lệ đọc loại tài liệu này giữa SVĐH và SVCD có khác nhau SVĐH chiếm tỷ lệ cao hơn (50,98%) còn SVCD chiếm tỷ lệ thấp hơn (45%), đối tượng này thích đọc sách, báo, tạp chí giải trí nhiều hơn.

Như vậy, chúng ta thấy sinh viên Khoa Thư viện – Thông tin chủ yếu đọc những tài liệu giải trí và tài liệu liên quan đến chuyên ngành học của mình, còn họ rất ít quan tâm đến các kiến thức về lịch sử, kinh tế, khoa học kỹ thuật...

Bảng 3. Mỗi ngày bạn dành bao nhiêu thời gian để đọc tài liệu

STT	Thời gian đọc	Tỷ lệ phần trăm (%)	
		ĐH	CĐ
1	Không có thời gian	0,39	0,33
2	Từ 1h – 2h	34,3	26,66
3	Từ 2h – 3h	31,37	31,66
4	Từ 3h – 4h	23,53	28,33
5	Từ 4h – 5h	0,69	0,67

Mỗi ngày sinh viên thư viện chủ yếu dành 1 đến 3 giờ để đọc sách, ít có sinh viên không có thời gian đọc sách và số sinh viên dành 4 giờ trở lên để đọc sách chỉ chiếm chưa được 1% kể cả SVĐH lẫn SVCD.

Sinh viên là “vua” về thời gian cho học tập và nghiên cứu mà chỉ dành từ 1 đến 3 giờ để đọc sách như vậy là hơi ít.

**+ Thầy (cô) với sự phát triển văn hóa đọc của sinh viên**

Bảng 4. Khi học chuyên ngành thầy (cô) có thường xuyên giao cho bạn đọc tài liệu không

STT		Tỷ lệ phần trăm (%)	
		ĐH	CĐ
1	Thường xuyên	50	56,7
2	Thỉnh thoảng	50	43,3

3	Không giao	0	0
---	------------	---	---

Bảng 4 cho thấy, khi học chuyên ngành thầy (cô) đã giao cho sinh viên đọc tài liệu. Tuy nhiên, tỷ lệ thầy (cô) thỉnh thoảng mới giao sinh viên đọc tài liệu chiếm 50% (SVDH) và 43,3% (SVCD) là khá cao. Điều đó chứng tỏ các giảng viên ngành thư viện của Trường Đại học Văn hóa Hà Nội luôn quan tâm đến việc bồi dưỡng khả năng tự học của sinh viên, một mặt nhằm nâng cao kiến thức, mặt khác tạo thói quen đọc và khai thác tài liệu.

Bảng 5. Những tài liệu nào thầy (cô) giao cho bạn đọc

STT	Loại tài liệu thầy (cô) giao đọc	Tỷ lệ phần trăm (%)	
		ĐH	CD
1	Giáo trình	77,45	75
2	Tạp chí chuyên ngành	17,65	15
3	Tài liệu liên quan đến môn học	81,4	80
4	Tài liệu không liên quan đến môn học		0,098

Bảng 5 cho thấy, tài liệu thầy (cô) giao cho sinh viên đọc chủ yếu là tài liệu liên quan đến môn học và giáo trình; còn những tài liệu không liên quan đến môn học chỉ chiếm chưa đến 1%.

Bảng 6. Bạn có đọc hết tài liệu thầy (cô) giao cho bạn đọc không

STT		Tỷ lệ phần trăm (%)	
		ĐH	CD
1	Đọc hết	27,45	21,66
2	Đọc một phần	71,57	80

3	Không đọc	0	0
---	-----------	---	---

Bảng 6 cho thấy, khi thầy (cô) giao sinh viên đọc tài liệu thì tỷ lệ sinh viên chỉ đọc một phần chiếm tỷ lệ cao SVĐH chiếm 71,57%, SVCD chiếm 80%. Trong khi đó số sinh viên đọc hết tài liệu thầy (cô) giao chỉ chiếm 27,45% đối với SVĐH và 21,66% đối với SVCD.

### **Một số đề xuất**

Sinh viên ngành thông tin thư viện sau này là những người quản lý kho kiến thức khổng lồ của nhân loại, thì chính họ cần phải trau dồi cho mình nhiều kiến thức hơn nữa nếu có thể. Vậy phải làm gì để tăng thêm vốn kiến thức đó? Chỉ bằng cách phải học, phải đọc! Tuy nhiên, nhiều kết quả điều tra cho thấy, hiện nay một bộ phận không nhỏ sinh viên chỉ thích lướt web, chơi game, dạo phố, mua sắm nhiều hơn là đọc sách. Để góp phần vào việc phát triển văn hóa đọc cho sinh viên thư viện, thầy (cô) đóng một vai trò khá quan trọng. Khi học, nếu thầy (cô) giao cho sinh viên đọc nhiều tài liệu và có cách kiểm tra phù hợp tùy từng môn cụ thể thì bắt buộc sinh viên phải tìm tòi và đọc hết những tài liệu đó. Vì sao sinh viên chỉ đọc một phần những tài liệu được thầy (cô) giao chiếm tỷ lệ cao như vậy? Phải chăng sau khi giao sinh viên đọc tài liệu thầy (cô) đã không kiểm tra xem sinh viên có đọc không?

- Đối với thầy (cô) dạy chuyên ngành:

+ Giao cho sinh viên đọc những tài liệu liên quan đến môn học và những tài liệu khác không liên quan đến môn học nhưng có hữu ích trong công việc sau này.

+ Định hướng cách đọc cho sinh viên, có thể đặt ra những câu hỏi trước bắt buộc sinh viên phải đọc tài liệu mới trả lời được.

+ Có thể gợi ý nguồn tài liệu, nếu không có những tài liệu thầy (cô) giao cho sinh viên đọc mà họ không thể tìm thấy.

- + Phải có cách kiểm tra xem sinh viên có đọc tài liệu được thầy (cô) giao không.
- Đối với sinh viên:
- + Phải có ý thức đọc tài liệu mà thầy (cô) giao.
- + Phải có kỹ năng đọc, tức là đọc như thế nào và rút ra được những gì sau khi đọc.

#### **Tài liệu tham khảo:**

1. Hà Sơn Tùng (2010), Đọc sách là biểu tượng văn hóa và văn minh. Tra cứu từ: <http://tetdocsach.sachhay.com/upload/DocSachLaBieuTuongCuaVanHoaVaVanMinh.pdf>
2. Nguyễn Hữu Viêm (2009), Văn hóa đọc và phát triển văn hóa đọc ở Việt Nam. Tra cứu từ: <http://www.nlv.gov.vn/nlv/index.php/20091119239/Van-hoa-doc/Van-hoa-doc-va-phat-trien-van-hoa-doc-o-Viet-Nam.html>
3. Vũ Thị Điềm (2010), Tham luận văn hóa đọc, Hội thảo Định hướng và giải pháp phát triển văn hóa đọc ở Việt Nam, tr.44-45
4. 162 phiếu điều tra về văn hóa đọc của sinh viên Khoa Thư viện - Thông tin năm thứ 3 và 4 hệ đại học và năm thứ 2 và 3 hệ cao đẳng.